

Bản án số: 477/2026/DS-PT

Ngày 15 – 7 – 2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 6 và ngày 09,15 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2026/TLPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2026/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 340/2026/QĐ-PT ngày 19 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)

Địa chỉ trụ sở: Số H, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Lê Văn M, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Mộng C, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý (Có mặt);

3. Ông Nguyễn Hoàng H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý (Có mặt);

4. Ông Lê Minh K, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý (Có mặt);

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thê L, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Căn cước công dân số: 096075004800, cấp ngày 21/8/2022;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà L: Ông Ngô Đình C1, sinh năm 1958; Địa chỉ cư trú: Số C, N, phường A, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thế L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày:*

Ngày 28/11/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (TMCP) Việt Nam T (V1) và bà Nguyễn Thế L đã ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo số LN22112475 (số HS giải ngân LD22332013), theo đó bà L đã vay của V1 số tiền là 126.000.000 đồng, thời hạn cho vay 36 tháng, mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân được quy định trong hợp đồng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong suốt thời hạn cho vay.

Trong quá trình vay, bà L thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ theo hợp đồng, chỉ thanh toán được số tiền 57.174.897 đồng (vốn 18.776.018 đồng, lãi 38.398.879 đồng). Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thế L thanh toán khoản nợ vay tạm tính đến ngày 12/02/2026 còn dư nợ tổng số tiền là 268.971.359 đồng (Trong đó: nợ gốc khoản vay là 107.223.982 đồng, nợ lãi khoản vay là 161.747.377 đồng) và tiếp tục chịu lãi theo quy định của các hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ.

- *Theo bà Nguyễn Thế L trình bày tại biên bản hoà giải ngày 12/02/2026:*

Bà Nguyễn Thế L thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho V1 tổng số tiền là 268.971.359 đồng (Trong đó: nợ gốc khoản vay là 107.223.982 đồng, nợ lãi khoản vay là 161.747.377 đồng) và tiếp tục chịu lãi theo quy định của hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V1.

Sau khi Toà án lập biên bản hoà giải, đến ngày 24/02/2026 bà L có đơn thay đổi ý kiến ý trong biên bản hoà giải thành ngày 12/02/2026, cho rằng khoản nợ như V1 yêu cầu là không đúng, yêu cầu giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm, ông Ngô Đình C1 là người đại diện của bà L trình bày: V1 và bà L đã ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo số LN22112475 (số HS giải ngân LD22332013) ngày 28/11/2022, theo đó bà L đã vay của V1 số tiền là 120.000.000 đồng, thời hạn cho vay 36 tháng, mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân là đúng. Nhưng thời điểm ký hợp đồng là tại quán không phải ở tại Ngân hàng, khi ký hợp đồng bà L không có đọc lại, chỉ nghe cán bộ Ngân hàng nói lãi suất theo quy định nên ký. Quá trình vay bà L đã trả được số tiền 57.174.897 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện cho rằng còn vốn vay là 107.223.982 đồng là chưa chính xác và tính lãi với số tiền 161.747.377 đồng là quá cao. Bà L yêu cầu điều chỉnh lãi cho phù hợp bằng 1,66%/tháng tính từ ngày vay 28/11/2022 cho đến ngày xét xử 31/3/2026 bằng 40 tháng, cộng với vốn vay 120.000.000 đồng và trừ phần đã thanh toán là 57.174.897 đồng, còn lại số tiền bao nhiêu thì bà L đồng ý thanh toán cho Ngân hàng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2026/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V (V1) đối với bà Nguyễn Thẻ L.

Buộc bà L có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay tạm tính đến ngày 12/02/2026 cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền là 268.971.359 đồng (Trong đó: nợ gốc khoản vay là 107.223.982 đồng, nợ lãi khoản vay là 161.747.377 đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP V (V1) có đơn yêu cầu thi hành án thì bà L phải thanh toán xong khoản nợ nêu trên. Trường hợp bà L không thanh toán hoặc thanh toán không dứt nợ thì tiếp tục chịu lãi theo quy định của các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/4/2026, bà Nguyễn Thẻ L có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bà đồng ý trả tiền gốc 120.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất 20% / năm từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, được đối trừ số tiền bà đã nộp 57.174.897 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Đình C1 là người đại diện của bà Nguyễn Thẻ L giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông C1 phát biểu: Hợp đồng vay được ký giữa Ngân hàng với bà L không có ghi cụ thể mức lãi suất, cách tính lãi của Ngân hàng 42%/ năm cố định suốt thời gian vay, lãi suất quá hạn 63%/năm là vượt mức lãi suất quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho bà L trả cho Ngân hàng nợ gốc và mức lãi suất 20%/năm, được đối trừ lại số tiền bà L đã thanh toán.

Đại diện V1 phát biểu: Theo Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định lãi suất do các bên tự thỏa thuận; khi vay bà L vẫn biết mức lãi suất cho vay là 42%/năm nhưng vẫn đồng ý vay. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm: Buộc bà L trả cho V1 số tiền vốn, lãi tính đến ngày 31/3/2026 là 152.846.103 đồng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thẻ L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Về vốn vay: Theo đơn kháng cáo của bà L cho rằng số tiền vốn vay của V2 là 120.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện của bà L thừa nhận số tiền vốn vay của V1 là 126.000.000 đồng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định số tiền vốn bà L vay của V1 là 126.000.000 đồng.

[1.2] Về lãi vay:

Theo đại diện V1 trình bày, ngày 28/11/2022 V1 cho bà L vay số tiền là 126.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay trong hạn là 42%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình vay, bà L chỉ thanh toán cho V1 số tiền là 57.174.897 đồng (trong đó trả vốn là 18.776.018 đồng, trả lãi là 38.398.879 đồng). Do đó, V1 khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán cho V1 vốn lãi tạm tính đến ngày 12/02/2026 là 268.971.359 đồng (trong đó vốn là 107.223.982 đồng, lãi là 161.747.377 đồng).

Phía bà L cho rằng khi ký hợp đồng vay V1 không ghi mức lãi suất, việc V1 tính theo mức lãi suất 42%/năm là quá cao. Bà L yêu cầu thanh toán cho V1 theo mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, được đổi từ số tiền đã thanh toán 57.174.879 đồng; kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà L đồng ý tiếp tục thanh toán theo mức lãi suất 20%/năm cho đến khi tất toán nợ.

Qua xem xét Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ được ký kết giữa V1 với bà L không thể hiện có ghi mức lãi suất cho vay và cũng không có ghi ngày, tháng, năm, là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N.

Theo quy định của pháp luật, đối với các tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng được áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết. Tuy nhiên, trong vụ án này các đương sự tranh chấp với nhau về mức lãi suất thanh toán, nhưng Luật các tổ chức tín dụng không có quy định cụ thể đối với trường hợp có tranh chấp về mức lãi suất nên cần áp dụng quy định chung của Bộ luật dân sự để giải quyết trong trường hợp này.

Tại Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thoả thuận.

Trường hợp các bên có thoả thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.....

2. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Do hợp đồng vay không ghi cụ thể về mức lãi suất, nên mức lãi suất được áp dụng để giải quyết tranh chấp trong vụ án này theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (10%/năm). Tuy nhiên, tại phiên toà người đại diện hợp pháp của bà L tự nguyện chấp nhận thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS (20%/năm), nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của người đại diện hợp pháp của bà L.

Về thời gian tính lãi, người đại diện hợp pháp của bà L thống nhất tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2026), tuy nhiên do V1 chỉ yêu cầu tính lãi tạm tính đến

ngày 12/02/2026, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tính lãi đến ngày 12/02/2026 theo yêu cầu của V1 là phù hợp.

Về thời gian bắt đầu tính lãi, mặc dù hợp đồng được ký giữa các bên không thể hiện ngày, tháng, năm, nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện V1 giải ngân cho bà L nhận khoản tiền vay vào ngày 28/11/2022; do đó, có căn cứ để xác định thời gian tính lãi từ ngày 28/11/2022 là phù hợp.

Như vậy, số tiền lãi bà L phải thanh toán cho V1 từ ngày 28/11/2022 đến ngày 12/02/2026 là: $126.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 03 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} = 80.780.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng vốn, lãi bà L phải thanh toán cho V1 là: $126.000.000 \text{ đồng} + 80.780.000 = 206.780.000 \text{ đồng}$. Đối trừ số tiền bà L đã thanh toán 57.174.897 đồng, còn lại bà L phải thanh toán cho V1 là 149.605.103 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 12/02/2026, buộc bà L tiếp tục thanh toán lãi cho V1 theo mức lãi suất 20%/năm trên số tiền vốn vay cho đến khi thanh toán xong cho V1.

Như vậy, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của V1 đối với bà L với số tiền là 149.605.103 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của V1 là 119.366.256 đồng.

[3] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo bà Nguyễn Thế L, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu 7.480.000 đồng; V1 phải chịu 5.968.000 đồng, ngày 16/12/2025 V1 đã dự nộp 5.137.000 đồng, đối trừ V1 còn phải nộp tiếp 831.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà L không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thế L.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2026/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bà Nguyễn Thế L.

Buộc bà Nguyễn Thê L thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn, lãi tính đến ngày 12/02/2026 là 149.605.103 (Trong đó: Tiền vốn là 126.000.000 đồng, tiền lãi là 23.605.103 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 12/02/2026, buộc bà L tiếp tục thanh toán lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo mức lãi suất 20%/năm trên số tiền vốn vay cho đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bà Nguyễn Thê L với số tiền là 119.366.256 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thê L phải chịu 7.480.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phải chịu 5.968.000 đồng. Ngày 16/12/2025 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã dự nộp 5.137.000 đồng theo biên lai thu số 0006492 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, đối trừ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V còn phải nộp tiếp 831.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà L không phải chịu án phí. Ngày 24/4/2026, bà L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005139 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1- Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập